2026-10-22 CSCA30_De_16_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_16_Cau_001
Đề 16 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 B

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：元素与集合用 $\in$，集合之间用 $\subseteq$。
→ 原理："$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：$6 \in A$，B 正确。
→ 原理：描述法表示的集合：先解出满足条件的元素，再用列举法写出（元素不重复）。
第3步：A 空集不是元素；C 记号错误；D 应为 $\{5\} \subseteq A$。
→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
结论：选 B。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Quan hệ phần tử – tập dùng $\in$; tập – tập dùng $\subseteq$.
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – 6 có trong $A = \{5, 6, 7, 8, 9\}$ nên $6 \in A$ (B đúng).
→ Lý thuyết: Tập hợp cho bởi tính chất đặc trưng: giải điều kiện để tìm các phần tử, rồi liệt kê chúng trong dấu $\{\}$ (mỗi phần tử viết một lần).
Bước 3 – A: Φ (tập rỗng) không là phần tử của A; C: 5 là số nên không viết $5 \subseteq A$; D: $\{5\}$ là tập con, phải viết $\{5\} \subseteq A$.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Kết luận: chọn B.

Mở đề bài / 查看题目